|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BÁO GIẢNG TUẦN 25 (TỪ 04/3/2024 ĐẾN NGÀY 8/3/2024)** | | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **ƯDCNTT** | **ĐỒ DÙNG  DẠY HỌC** |
| **Hai 4/3** | **S** | 1 | **GDTT** |  | Chào cờ |  |  |
| 2 | **Toán** | 121 | KTĐKgiữa học kì II | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Tập đọc** | 49 | Phong cảnh đền Hùng | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 4 | **Đạo đức** | 25 | Sử dụng tiền hợp lí (T.1) | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Khoa học** | 49 | Ôn tập: Vật chất và năng lượng | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **T(BS)** |  | Luyện toán | Soi bài | Máy tính, tivi |
| 7 | **Thể dục** | 49 | Phối hợp chạy và bật nhảy - Trò chơi: “Chuyền nhanh; nhảy nhanh” |  | Còi, sân tập, bóng. |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Ba 5/3** | **S** | 1 | **Tiếng Anh** | 49 | Unit 14: What happened in the story? (Lesson 2) |  |  |
| 2 | **Toán** | 122 | Bảng đơn vị đo thời gian | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Chính tả** | 25 | (Nghe - viết) Ai là thủy tổ loài người? | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **LTVC** | 49 | Liên kết các câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| **C** | 5 | **Lịch sử** | 25 | Sấm sét đêm giao thừa | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **TV(BS)** |  | Luyện Tiếng Việt | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **Thể dục** | 50 | Bật cao - Trò chơi: “Chuyền nhanh, nhảy nhanh” |  | Còi, sân tập. |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Tư 6/3** | **S** | 1 | **Toán** | 123 | Cộng số đo thời gian | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Âm nhạc** | 25 | Ôn bài hát: Bác Hồ người cho em tất cả- Tập đọc nhạc: TĐN số 7 |  |  |
| 3 | **Kể chuyện** | 25 | Vì muôn dân | Chiếu tranh | Máy tính, tivi. |
| 4 | **Tập đọc** | 50 | Cửa sông | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Kĩ thuật** | 25 | Lắp xe ben | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **T(BS)** |  | Luyện toán | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **TH(TV)** |  | Ôn tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Năm 7/3** | **S** | 1 | **Tiếng Anh** | 50 | Unit 14: What happened in the story? (Lesson 3) |  |  |
| 2 | **Toán** | 124 | Trừ số đo thời gian | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **TLV** | 49 | Tả đồ vật (Kiểm tra viết) | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **LTVC** | 50 | Liên kết các câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| **C** | 5 | **Địa lí** | 25 | Châu Phi | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **TV(BS)** |  | Luyện Tiếng Việt | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **GDTT** |  | Sinh hoạt lớp |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Sáu 8/3** | **S** | 1 | **Toán** | 125 | Luyện tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Mĩ Thuật** | 25 | Chủ đề 9: Trang phục yêu thích (Tiết 3) |  |  |
| 3 | **TLV** | 50 | Tập viết đoạn đối thoại | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **Khoa học** | 50 | Ôn tập: Vật chất và năng lượng (TT) | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 25**

**Thứ Hai ngày 4 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1 GIÁO DỤC TẬP THỂ**

**Chào cờ**

**Tiết 2** **TOÁN**

**Kiểm tra định kì GHK II**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Kiểm tra về :

- Tỉ số phần trăm và giải bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

- Thu thập và xử lí thông tin đơn giản từ biểu đồ hình quạt.

- Nhận dạng, tính diện tích, tính thể tích của một số hình đã học.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

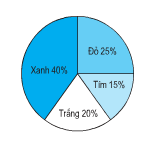
**II. ĐỀ BÀI**

**I. Trắc nghiệm**

***Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:***

**Câu 1**. *(1 điểm):*Một bánh xe ô tô có bán kính 1,3m. Vậy đường kính của bánh xe ô tô là:

A. 1,69 m B. 2,6 m C. 2,8 m D. 1,3 m

**Câu 2.** *(1 điểm):*Kết quả điều tra về sự ưa thích các loại màu sắc của 140 học sinh được cho trên biểu đồ hình quạt bên. Hãy cho biết số học sinh thích màu đỏ là bao nhiêu HS

A. *56*. B. *2*8  C. *35*  D. *21*

Câu 3. (1 điểm): Hãy cho biết hình hộp chữ nhật có sáu mặt, . . . . đỉnh và . . . . . cạnh.

A. tám và mười hai. B. mười hai và tám

C. hai và chín D. sáu và tám

Câu 4. (1điểm) Điền chữ thích hợp vào chỗ chấm

Muốn tính diện tích của hình tròn ta lấy bán kính nhân với . . . . . . . . . . . . . . . . . . rồi nhân với . . . . . .

**II. Tự luận**

**Câu 5.** *(1điểm).*Tìm x:

a. *x* - 4,03 = 5,94 b. *x* + 13,7 = 59,8

Câu 6. (1 điểm). Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a. 1 m3 = . . . . . . .cm3 b. 60 000 cm3 = . . . . . . dm3

**Câu 7:** *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính:

|  |  |
| --- | --- |
| a, 5,4 x 3,8 | b. 204,8 : 32 |

**Câu 8.** *(1 điểm):*Hãy tính thể tích của hình hộp chữ nhật có chiều dài là 6 cm, chiều rộng là 4 cm và chiều cao là 5cm.

**Câu 9.** *(2 điểm):*Một hình lập phương có cạnh 2,3 cm. Hãy tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương?

**Đáp án**

**Câu 1.** B. 2,6 *(1điểm)*

**Câu 2.** C. *35 (1điểm)*

Câu 3. A. tám và mười hai. (1điểm)

Câu 4. bán kính; số 3,14 (1điểm)

**Câu 5***. Tìm x*:

a. *x* - 4,03 = 5,94 *(0,5 điểm)*  b. *x* + 13,7 = 59,8 *(0,5 điểm)*

x = 5,94 + 4,03 x = 59,8 - 13,7

x = 9,97 x = 46,1

Câu 6. a. 1 m3 = 1 000 000 cm3(0,5 điểm) b. 60 000 cm3 = 60 dm3 (0,5 điểm)

**Câu 7:** Đặt tính rồi tính*(1 điểm)*

|  |  |
| --- | --- |
| a. 5,4 x 3,8 = 20,52 (0,5 điểm) | b. 204,8 : 32 = 6,4 (0,5 điểm) |

**Câu 8.** *(1 điểm):* Hãy tính thể tích của hình hộp chữ nhật có chiều dài là 6 cm, chiều rộng là 4 cm và chiều cao là 5cm.

Bài giải

Thể tích của hình hộp chữ nhật là:

6 x 4 x 5 = 120 (cm3)

Đáp số 120 cm3

**Câu 9.** *(2 điểm):* Một hình lập phương có cạnh 2,3 cm. Hãy tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương?

Bài giải

Diện tích xung quanh của hình lập phương là:

2,3 x 2,3 x 4 = 21,16 (cm2)

Diện tích toàn phần của hình lập phương là:

2,3 x 2,3 x 6 = 31,74 (cm2)

Đáp số : 21,16 cm2; 31,74 cm2.

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 3** **TẬP ĐỌC**

**Phong cảnh đền Hùng**

***Đoàn Minh Tuấn***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Đọc lưu loát diễn cảm toàn bài, giọng đọc trang trọng tha thiết.

- Hiểu ý chính của bài: Ca ngợi vẻ đẹp tráng lệ của đền Hùng và vùng đất Tổ đồng thời bày tỏ lòng thành kính thiêng liêng của mỗi con người đối với tổ tiên.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn tự tin trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gon trước lớp; biết phối hợp với bạn khi làm việc nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu quê hương, đất nước và có ý thức giữ gìn cảnh quan của đất nước. GD ý thức Uống nước nhớ nguồn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Tranh minh hoạ /SGK. TV,MT.

**2. Học sinh**: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động - kết nối**: (2 - 3')  - GV mở video cho HS khởi động  - Đọc bài "Hộp thư mật"  - Nêu nội dung chính của bài?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Luyện đọc đúng****: (10 - 12')*  - YC 1HS đọc bài, lớp đọc thầm theo và chia đoạn  \* Đọc nối đoạn  \* Rèn đọc đoạn:  - YC HS thảo luận trong nhóm thời gian 3’tìm các từ khó, câu dài và các từ cần giải nghĩa.  - Yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ.  - GV giúp đỡ HS  \* Đoạn 1:  - GN: Dập dờn, hoành phi, Đền Hùng, Nam quốc sơn hà, bức hoành phi.  - ĐĐ câu dài 2- 3  + Nêu cách đọc đúng đoạn 1?  - HS luyện đọc Đ1  \* Đoạn 2:  - GN: Ngã Ba Hạc.  - ĐĐ câu cuối dài nghỉ sau tiếng “lớn, sa”  + Nêu cách đọc đúng đoạn 2?  - HS luyện đọc Đ2  \* Đoạn 3:  - GN: Lưng chừng núi, Ngọc phả, đất Tổ, chi.  + Nêu cách đọc đúng đoạn 3?  - HS luyện đọc Đ3  \* HS đọc nhóm đôi  - Nêu cách đọc đúng đoạn toàn bài?  - Gọi HS đọc bài  \* GV đọc mẫu lần 1.  ***c. Tìm hiểu bài****: (10 - 12')*  - Bài văn tả cảnh gì, ở đâu?  - Kể những điều em biết về các vua Hùng?  =>Theo truyền thuyết, Lạc Long Quân phong cho người con trai trưởng làm vua nước Văn Lang, xưng là Hùng Vương, đóng đô ở thành Phong Châu. Hùng Vương truyền được 18 đời, trị vì 2621 năm….  - Tìm những từ ngữ miêu tả cảnh đẹp thiên nhiên ở đền Hùng?  - Những từ ngữ đó gợi cho em thấy cảnh thiên nhiên ở đền Hùng ra sao?  => Thiên nhiên ở đền Hùng thật tráng lệ.  - Bài văn đã gợi cho em nhớ đến một số truyền thuyết về sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc. Hãy kể tên những truyền thuyết đó?  - GV giới thiệu về truyền thuyết con rồng cháu tiên cho HS nghe.  - Em hiểu câu ca dao: "Dù ai ..." là ?  - Nêu nội dung chính của bài?  ***d. Luyện đọc diễn cảm****: (10 - 12')*  - Yêu cầu đại diện nhóm nêu ý kiến.  \* Đoạn 1: Nêu cách đọc DC đoạn 1?  \* Đoạn 2: Nêu cách đọc DC đoạn 2?  \* Đoạn 3: Nêu cách đọc DC đoạn 3?  -Nêu cách đọc diễn cảm toàn bài?  - GV đọc mẫu lần 2  - Gọi HS đọc bài  - GV nhận xét đánh giá, đ­ưa ra biện pháp hỗ trợ nếu HS chư­a đạt yêu cầu ở một nhiệm vụ học tập nào đó.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4')  - Nêu nội dung chính của bài?  - Về nhà đọc bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động.  - HS đọc.  - HS nêu.  - 1 HS đọc bài, lớp đọc thầm theo chia đoạn (3 đoạn)  Đoạn 1: Đền Thượng … chính giữa.  Đoạn 2: Lăng ... xanh mát  Đoạn 3: Còn lại  - 3 HS đọc nối đoạn.  - HS đọc trong nhóm, thảo luận nhóm đôi trong thời gian 3 phút, tìm các từ khó, câu dài và các từ cần giải nghĩa  - Các nhóm nêu kết quả thảo luận.  - 1 HS đọc  - 1 HS đọc câu 2, 3.  - Đọc lưu loát, phát âm đúng từ khó ..  - 1-2 HS luyện đọc đoạn 1  - 1 HS đọc SGK, nêu nghĩa của từ  - 1 HS đọc câu cuối đoạn  - Toàn đoạn đọc trôi chảy, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - 2- 3HS luyện đọc đoạn 2.  - 1 HS đọc SGK, nêu nghĩa của từ  - 1 HS đọc câu cuối đoạn  - Toàn đoạn đọc trôi chảy, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - 2- 3HS luyện đọc đoạn 3.  \* HS đọc thầm nhóm đôi (1’)  - Đọc trôi chảy lưu loát ngắt nghỉ đúng sau các dấu câu.  - 1 HS đọc  - HS đọc thầm đoạn 1  - Cảnh đền Hùng, cảnh thiên nhiên vùng núi Nghĩa Lĩnh Lâm Thao - Phú Thọ nơi thờ các vua Hùng.  - Là những người đầu tiên lập nước Văn Lang đóng đô ở thành Phong Châu - Phú Thọ.  - HS đọc thầm đoạn 2, 3  - Có những khóm hải đường đơm bông rực rỡ, những cánh bướm bay dập dờn.  - Cảnh thiên nhiên ở đền Hùng thật tráng lệ, hùng vĩ.  - Núi Ba Vì : Sơn Tinh, Thuỷ Tinh  + Núi Sóc Sơn: Thánh Gióng  + Hình ảnh mốc đá thề: An Dương Vương.  - Ca ngợi truyền thống tốt đẹp của người dân Việt Nam, thuỷ chung luôn nhớ về cội nguồn của dân tộc.  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách đọc diễn cảm từng đoạn (2’)  \* Dự kiến tình huống trả lời của HS:  - Đọc giọng kể nhấn giọng ở một số từ ngữ: rực đỏ, dập dờn, uy nghiêm.  - HS luyện đọc đoạn 1  - Giọng tha thiết, trang trọng, nhấn giọng ở những từ ngữ: kề bên, ẩn, thật là đẹp.  - HS luyện đọc đoạn 2  - Đọc giọng tha thiết thể hiện lòng thành kính tha thiết với đất Tổ  - HS luyện đọc đoạn 3  - HS đọc theo đoạn (3 em)  - HS đọc đoạn mình thích (1 - 2 em )  - HS đọc cả bài (2 - 3 em )  + HS khác nhận xét.  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 4**  **ĐẠO ĐỨC**

**Sử dụng tiền hợp lí (T.1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.

- Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí: HS lựa chọn và đưa ra được cách xử lí phù hợp khi gặp tình huống trong thực tế; Chia sẻ về những biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí. Giảithích được vì sao cần phải sử dụng tiền hợp lí.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Video bài hát “Con heo đất”.

- Phiếu bài tập

- Mẫu kế hoạch chi tiêu cá nhân

- Mô hình giá tiền của các đồ dùng hằng ngày (VD: Gạo, rau, thịt, cá, …)

**2. HS:** Thẻ chữ cái đúng - sai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động kết nối:** (3- 5’)  - YCHS nghe và hát theo đĩa nhạc bài hát “Con heo đất”.  - GV giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**(26- 28’)  **2. 1: Xử lí tình huống**  *\* Mục tiêu*: Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí. Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí  *\* Cách tiến hành*:  - GV chia nhóm, cho HS bốc thăm các tình huống.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận, lựa chọn cách xử lí trong các tình huống đã cho.  + Tình huống 1: Tuy mới học lớp 5 nhưng Nam đã đòi cha mẹ mua sắm cho nhiều đồ đắt tiền như máy nghe nhạc MP3, máy ảnh kĩ thuật số và cả điện thoại di động để mong mình trở thành sành điệu trước mắt bạn bè. Từ khi có những đồ dùng đó, Nam chỉ ham mê nghe nhạc, nhắn tin … mà sao nhãng học tập.  + Em nhận xét như thế nào về biểu hiện của Nam? Nếu em là bạn của Nam em sẽ khuyên bạn điều gì?  + Tình huống 2: Hôm nay mẹ đi vắng, mẹ cho Lan 100.000 đồng để mua thức ăn chuẩn bị cho cả ngày. Nếu là Lan em sẽ chi tiêu như thế nào?  - GV kết luận  **2. 2. Chia sẻ về cách sử dụng tiền hợp lí.**  *\* Mục tiêu:* - Chia sẻ về những biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí. Giảithích được vì sao cần phải sử dụng tiền hợp lí.  *\* Cách tiến hành:*  - GV yêu cầu HS chia sẻ cặp đôi theo yêu cầu sau:  + Em đã sử dụng tiền tiết kiệm của mình vào những việc gì?  + Vì sao em lại sử dụng tiền vào những việc đó?  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét và kết luận: Trong cuộc sống hằng ngày có nhiều việc chúng ta phải sử dụng đến tiền như: ăn uống, sinh hoạt, học hành, … Vì vậy chúng ta phải biết tiêu tiền một cách hợp lí hay nói cách khác là phải biết tiêu tiền một cách khôn ngoan.  **3. Vận dụng**:(2- 3’)  - Nhắc HS trong cuộc sống phải biết chi tiêu hợp lí tiết kiệm  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | **-** HS nghe và hát theo đĩa nhạc bài hát “Con heo đất”.  - HS thảo luận nhóm 5 tìm cách giải quyết tình huống  - HS bày tỏ ý kiến.  - HS nhận xét.  HS thảo luận cặp đôi  Trình bày ý kiến  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, thực hiện yêu cầu.  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 5** **KHOA HỌC**

**Ôn tập: Vật chất và năng lượng (T.1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

- Ôn tập và củng cố kiến thức về phần Vật chất và năng lượng.

- Rèn kỹ năng về bảo vệ môi trường, giữ gìn sức khoẻ liên quan tới nội dung phần Vật chất và năng lượng.

**2. Năng lực**: Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**: Luôn yêu thiên nhiên, có thái độ trân trọng các thành tựu khoa học, có lòng ham tìm tòi, khám phá, kĩ năng q/sát và làm thí nghiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**:Dụng cụ thí nghiệm, tranh ảnh sưu tầm về việc sử dụng các nguồn năng lượng trong sinh hoạt hằng ngày, Hình SGK. TV, MT.

**2. Học sinh**: Tranh ảnh sưu tầm về việc sử dụng các nguồn năng lượng trong sinh hoạt hàng ngày, lao động sản xuất và vui chơi giải trí. Hình SGK.

+ Pin, bóng đèn, dây dẫn…

+ Một cái chuông nhỏ (hoặc vật thay thế có thể phát ra âm thanh).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động - kết nối:** (3- 5’)  - GV mở video cho HS khởi động  + Nêu một số biện pháp phòng tránh bị điện giật  **-** GV nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài:  **2. Ôn tập:** (30- 32’)  \* Ôn tập kiến thức về tính chất của một số vật liệu và sự biến đổi hóa học  - GV cho HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.  - GV cho HS trình bày đáp án, HS khác nhận xét, chốt kết quả.  - Treo tranh SGK trang 101, yêu cầu HS quan sát và nêu điều kiện xảy ra sự biến đổi hóa học của các chất  - GV chốt lại  + Hình a) c) d): chỉ cần nhiệt độ bình thường  + Hình b): cần nhiệt độ cao  **3. Củng cố - dặn dò** (2- 3’)  - YC HS nhắc lại các kiến thức đã học  - Nhận xét tiết học | - HS khởi động  - 2 HS thực hiện  - Lớp nhận xét  - HS làm việc  - 4 HS lên bảng ghi câu trả lời, lớp nhận xét  - Vài HS nhắc lại nội dung ôn tập  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TOÁN (BS)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương

- Củng cố cách tìm phần trăm của 1 số.

- HS vận dụng làm tốt các bài tập ở vở bài tập toán.

**2. Năng lực:** Rèn luyện năng lực hợp tác, chia sẻ với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập; mạnh dạn nêu ý kiến trước lớp.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Bảng phụ, phấn màu, TV, MT.

**2. HS:** Bảng con, nháp, Vở bài tập Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video cho HS khởi động  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập**: (32 - 34’)  a. Bài 1/37 (Dành cho HS cả lớp)  - GV chữa bài, nhận xét  => Nêu cách tính Sxq, V của hình hộp chữ nhật?  b. Bài 2, 3/38 (Dành cho HS cả lớp)  - GV chấm, chữa bài.  => Hình lập phương có cạnh 3,5dm thì Stp, thể tích là?  - Em làm thế nào để tìm được thể tích HLP là 54 cm3 ?  c. Bài 4/38 (Dành cho HS nhanh)  - GV chấm chữa bài.  - Em làm thế nào để tìm được thể tích khối gỗ là 6 cm3 ?  => Nêu cách tính thể tích HLP ?  **3. Củng cố**, **dặn dò**: **(**2 - 3’)  - Nêu cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương  - Về nhà học và ôn bài. | - HS khởi động  - HS đọc bài , xác định yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa miệng.  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa bảng lớp  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa miệng.  - HS nêu.  - HS nêu  - HS nêu  - HS thực hiện |

**Tiết 7**  **THỂ DỤC**

**Phối hợp chạy và bật nhảy.**

**Trò chơi: Chuyền nhanh, nhảy nhanh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**, **kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Học sinh Biết cách thực hiện được động tác*,* Phối hợp chạy và bật nhảy. Trò chơi “Chuyền nhanh, nhảy nhanh”

- HS thực hiện được tương đối đúng động tác đi tác Phối hợp chạy và bật nhảy. Trò chơi “Chuyền nhanh, nhảy nhanh”

**2. Năng lực:** Rèn luyện năng lực hợp tác, chia sẻ với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất đoàn kết cho HS.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Trên sân trường. Vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện.

- Phương tiện: Chuẩn bị dụng cụ cho trò chơi và 2- 4 quả bóng chuyền hoặc bóng đá.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Định lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu**:  - Lớp trưởng tập hợp lớp, điểm số báo cáo  - GV phổ biến nhiệm vụ, yêu cầu bài học.  - Cho HS chạy chậm theo đội hình tự nhiên quanh sân tập sau đó xoay các khớp cổ chân, cổ tay, khớp gối.  - Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra 8 động tác của bài thể dục phát triển chung.  **2. Phần cơ bản**:  a. Ôn chạy và bật nhảy:  - GV nhắc lại nội dung bài tập  - GV làm trọng tài cho điểm, tuyên dương những cá nhân, tổ đạt điểm cao  b. TC:“Chuyền nhanh, nhảy nhanh”  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến cách chơi và quy định chơi.  - Cho HS chơi thử  - Cho HS chơi (Chia lớp thành 2- 4 nhóm), GV làm trọng tài, quan sát, nhận xét, biểu dương tổ thực hiện nhiệt tình, đúng luật.  **3. Phần kết thúc**:  - Chạy chậm, thả lỏng, hít thở sâu tích cực.  - GV hệ thống lại nội dung bài học.  - Giao bài về nhà: Tự tập chạy đà và bật cao | 6 - 10’  18 - 22’  4 - 6’ | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹      🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Thứ Ba ngày 5 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 2** **TOÁN**

**Bảng đơn vị đo thời gian**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh ôn tập.

- Các đơn vị đo thời gian đã học và mối quan hệ giữa 1 số đơn vị đo thời gian thông dụng.

- Quan hệ giữa thế kỉ và năm; năm và tháng ; năm và ngày, số ngày trong các tháng, ngày và giờ ...

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm; biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, phấn màu, TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Viết công thức tính Sxq, STP, V của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.  - Nhận xét  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức** (14 - 15’)  ***a. Hình thành bảng đơn vị đo thời gian:***  - Nhắc lại các đơn vị đo thời gian đã học?  - Nêu quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian đó ? VD : 1 thế kỉ = .... năm  1 năm = .... tháng  + GV điền các thông tin vào bảng phụ (như SGK) | - HS khởi động  - HS nêu.  - HS nêu lại.  - HS nêu.  - HS đọc lại bảng đơn vị đo thời gian |
| - GV giải thích cho HS hiểu tại sao năm nhuận lại có 366 ngày và tại sao cứ 4 năm lại có 1 năm nhuận, cách tìm năm nhuận.  VD: Năm 2000 là năm nhuận thì năm liền trước và tiếp theo sẽ là những năm nào ? | |
| - GV giúp HS nhớ số ngày từng tháng bằng cách dựa vào nắm tay.  ***b. Đổi đơn vị đo thời gian:***  - GV nêu VD như SGK và hướng dẫn HS.  + Đổi từ năm ra tháng lấy 12 x số năm (Lưu ý : 1 năm rưỡi = 1,5 năm  2 năm rưỡi = 2,5 năm  + Đổi từ ngày ra giờ lấy 24 x số ngày  + Đổi từ giờ ra phút lấy 60 x số giờ  + Đổi từ phút ra giây lấy 60 x số phút  (Làm ngược lại với cách đổi từ đơn vị lớn ra nhỏ).  - Hướng dẫn HS cách tìm thế kỉ của 1 năm cụ thể.  **3. Luyện tập** (17 - 18')  \* Bài 1:  - GV chữa bài, nhận xét.  => Muốn tìm thế kỉ của 1 năm cụ thể ta làm thế nào?  \* Bài 2:  - GV chữa bài, nhận xét.  => Nêu cách đổi từng đơn vị đo thời gian?  \* Bài 3:  - GV chấm, chữa, nhận xét.  => Muốn đổi từ giây ra phút; từ phút ra giờ mà giờ phút là số thập phân ta làm thế nào?  *\* Dự kiến sai lầm:* Có thể HS còn tìm sai thế kỉ của 1 năm cụ thể, không nhớ số ngày trong các tháng.  **4. Củng cố, dặn dò:** (2 - 3')  - Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Nêu lại bảng đơn vị đo thời gian?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS nghe và nêu lại cách tìm.  - HS theo dõi và làm VD trong SGK vào bảng con.  + 1 năm rưỡi = 1,5 năm = 18 tháng  (12 tháng x 1,5 = 18 tháng )    - HS đọc bài, nêy yêu cầu  - HS TLN => chữa miệng.  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm bảng con, nêu cách đổi từng phép tính.  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ.  - HS đổi vở soát bài cho nhau.  - Lấy số phút (giờ) chia cho 60  - HS nêu  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 3** **CHÍNH TẢ (NGHE - VIẾT)**

**Ai là thuỷ tổ loài người ?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Nghe - viết đúng chính tả bài: Ai là thuỷ tổ loài người.

- Ôn lại các quy tắc viết hoa tên người, tên địa lý nước ngoài, làm đúng các bài tập.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS tính cẩn thận khi đặt bút, có ý thức giữ vở sạch viết chữ đẹp.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, phấn màu, TV, MT.

**2. Học sinh**: SGK, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Viết: Phan- xi- păng; Sa Pa  - Nhận xét bài viết tiết trước  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Hướng dẫn chính tả****: (8-10')*  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Nêu nội dung đoạn viết?  - Trong bài có từ nào khó viết?  - GV ghi bảng từ khó yêu cầu HS phát âm lại và phân tích:  *Truyền thuyết, Chúa Trời; nặn, công trình*  - Các tiếng còn lại tiến hành tương tự.  + GV lưu ý những chỗ có vấn đề chính tả để HS ghi nhớ.  - Đọc cho HS viết từ khó.  ***b. Viết chính tả****: (14 - 16')*  - Bài viết thuộc thể loại nào?  - Nêu cách trình bày bài?  - Nhắc nhở HS trước khi viết bài: Trong bài có 1 số danh từ riêng khi viết cần lưu ý.  - Đọc cho HS viết bài  ***c. Chấm chữa****: (3 - 5')*  - GV đọc cho HS soát bài, soát lỗi.  - GV chấm bài, nhận xét 1 số HS  ***d. Luyện tập****: (7 - 9')*  \* Bài 2  - Bài yêu cầu gì?  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.  + Tìm các tên riêng trong bài "Giải thích cách viết tên riêng đó?  - GV chấm, chữa bài.  - Em có suy nghĩ gì về tính cách của anh chàng mê đồ cổ?  => Nêu cách viết hoa tên riêng nước ngoài?  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (1 - 2')  - Nêu quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS viết bảng con.  - Đoạn văn cho biết truyền thuyết của một số dân tộc trên thế giới về thuỷ tổ loài người cách giải thích khoa học về vấn đề này.  - HS TLN đôi (2’): tìm từ khó viết.  \* Dự kiến HS tìm được các từ khó:  *Truyền thuyết, Chúa Trời; nặn, công trình.*  - HS phát âm, phân tích từ khó, phân tích những tiếng có âm đầu là tổ hợp chữ cái.  + Truyền = tr + uyên + thanh huyền. (Âm đầu tr được viết bằng 2 con chữ là con chữ tê và con chữ e rờ)  - HS phân tích các tiếng còn lại theo yêu cầu của GV  - HS viết bảng con.  - HS nêu.  - HS viết vở.  - HS soát bài, soát lỗi, , HS chữa lỗi.  - HS đọc bài  - HS nêu yêu cầu  - HS làm vở bài tập, chữa bảng phụ  - Các tên riêng trong bài là: Khổng Tử, Chu Văn Vương,…  - Anh chàng mê đồ cổ là kẻ gàn dở, mù quáng…  - HS nêu.  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 4** **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Liên kết các câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Hiểu thế nào là liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ.

- Biết sử dụng cách lặp từ ngữ để liên kết câu.

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm; biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK, nháp

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối ( 3- 5’)**  - GV mở video - HS khởi động  - Hãy đặt câu ghép có dùng cặp từ hô ứng “càng … càng; bao nhiêu … bấy nhiêu” để nối các vế câu?  - Khi dùng các cặp từ này để nối các vế câu ghép cần lưu ý gì?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Hình thành khái niệm****: (10 - 12')*  \* Bài 1:  - Bài yêu cầu gì?  - Đọc lại ví dụ và cho biết từ nào lặp lại từ đã dùng ở câu trước?  \* Bài 2:  - Cho HS TLN bàn: Thử thay thế từ "đền” bằng các từ "nhà, chùa, trường, lớp xem 2 câu trêncòn gắn bó với nhau không?  - GV chữa bài, nhận xét, chốt lại ý đúng  => Sau khi thay từ "đền" ở câu 2 bằng 1 trong các từ: nhà, chùa, trường, lớp thì 2 câu văn trong ví dụ trên không còn ăn nhập với nhau vì mỗi câu nói đến 1 sự việc khác nhau. Câu 1 nói về đền Thượng còn câu 2 lại nói về ngôi nhà, ngôi chùa hoặc trường lớp nào đó.  \* Bài 3:  - Nêu tác dụng của việc lặp lại từ trong trường hợp này?  - Ghi nhớ/SGK.  ***b. Luyện tập****: (20 - 22')*  \* Bài 1:  - Bài yêu cầu gì?  - GV nêu lại yêu cầu  - Chấm, chữa bài. Soi bài.  + Các câu trong đoạn a (b) được liên kết với nhau bằng từ ngữ nào?  => Nêu tác dụng của cách liên kết câu bằng lặp từ ngữ?  \* Bài 2:  - Bài yêu cầu gì?  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.  - GV chữa bài, chốt lại lời giải đúng. Soi bài.  - Gọi HS đọc lại đoạn văn vừa điền.  => Khi cọn các từ để điền vào ô trống thích hợp sao cho các câu, các đoạn văn được liên kết với nhau em cần lưu ý gì?  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4')  - Nêu tác dụng của việc lặp lại các từ trong câu văn, đoạn văn?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau: | - HS nêu.  - HS đọc yêu cầu, nội dung bài  - HS nêu  - Từ "đền".  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm.  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - 2 câu cùng nói về 1 đối tượng (đền). Từ “đền” giúp ta nhận ra sự liên kết chặt chẽ về nội dung giữa 2 câu. Nếu không có sự liên kết thì sẽ không tạo thành đoạn văn, bài văn.  - HS đọc.  - HS đọc bài, xác định yêu cầu.  - HS nêu  - HS làm vở bài tập, chữa miệng.  + A: Trống đồng, Đông Sơn  + B. Nét hoa văn  - HS nêu  - HS đọc bài xác định yêu cầu  - HS nêu  - HS làm vở bài tập, chữa bảng phụ  + Thứ tự các từ cần điền  Đoạn 1: Thuyền  Đoạn 2: Chợ - cá song - cá chim - tôm  - HS đọc  - HS nêu.  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5**  **LỊCH SỬ**

**Sấm sét đêm giao thừa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS biết: vào dịp tết Mậu Thân (1968), quân và dân miền Nam đã tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, trong đó tiêu biểu là trận đánh vào Sứ quán Mĩ ở Sài Gòn.

- Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu thân (1968) đã gây cho địch nhiều thiệt hại, tạo thế thắng lợi cho quân và dân ta.

**2. Năng lực:** Năng lực hiểu biết cơ bản về lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức lịch sử vào thực tiễn

**3. Phẩm chất:** Tự hào về truyền thống đoàn kết, yêu nước của nhân dân ta.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, Bản đồ hành chính Việt Nam, các hình minh họa trong SGK

**2. Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Ta mở đường Trường Sơn nhằm mục đích gì?  - Đường Trường Sơn có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của dân tộc ta?  - Giới thiệu bài: nêu MT giờ học.  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1:** Diễn biến cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu thân 1968 (14-15’)  - Tết Mậu Thân 1968 đã diễn ra sự kiện gì ở miền Nam nước ta?  - Thuật lại cuộc tấn công của quân giải phóng vào Sài Gòn. Trận nào là trận tiêu biểu trong đợt tấn công này?  - Cùng với cuộc tấn công vào Sài Gòn, quân giải phóng đã tiến công ở những nơi nào?  - Tại sao nói cuộc Tổng tiến công của quân và dân miền Nam vào tết Mậu Thân năm 1968 mang tính bất ngờ và đồng loạt với quy mô lớn?  **HĐ2:** Kết quả, ý nghĩa của cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu thân 1968 (14-15’)  - Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã tác động như thế nào đến Mĩ và chính quyền Sài Gòn?  - Nêu ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu thân 1968?  - GV tổng kết lại các ý chính về kết quả và ý nghĩa của cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.  **3. Củng cố dặn dò** (2- 3’)  - Nx giờ học, dặn chuẩn bị bài 26. | - HS khởi động  - 2-3 HS trả lời, NX  - Đọc sgk, trao đổi cặp  - T/bày kết quả  - NX, bổ sung  - Q/s, trao đổi cặp đôi để trả lời.  - NX, bổ sung  - Lắng nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Củng cố kiến thức cho học sinh về kiểu câu ghép.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ, nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động rèn luyện của giáo viên | Hoạt động học tập của học sinh |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Luyện tập:** (32-34’) | - Hát  - Lắng nghe. |
| **Bài 1.** Điền vế câu còn thiếu vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu ghép sau;  a) Bích Vân học bài, còn…….  b) Nếu trời mưa to thì……..  c) ……. còn bố em là bộ đội.  d) …….nhưng Nam vẫn đến lớp.  đ) Hoa càng chăm học, .....  e) Bà con dân làng nấu bao nhiêu cơm, ....  g) Mưa càng lâu,...  h) Nam vừa bước lên xe buýt, ....  **Bài 2.** Phân các câu dưới đây thành hai loại: Câu đơn và câu ghép:  a) Mùa thu năm 1929, Lí Tự Trọng về nước, được giao nhiệm vụ làm liên lạc, chuyển và nhận thư từ tài liệu trao đổi với các đảng bạn qua đường tàu biển.  b) Lương Ngọc Quyến hi sinh nhưng tấm lòng trung với nước của ông còn sáng mãi.  c) Mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó bay ra hót râm ran.  d) Mưa rào rào trên sân gạch, mưa đồm độp trên phên nứa.  **\*** YC các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Củng cố, dặn dò:** (2- 3’)  - Yêu cầu HS tóm tắt nội dung bài.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | **Đáp án**  a) ... Hà thì quay cóp.  b) ... Em nghỉ học.  c) Em là học sinh ...  d) Dù mưa to ...  đ)... thì bạn ấy càng học giỏi.  e)... là Gióng ăn hết bấy nhiêu.  g) ... thì đường càng lầy lội.  h) .... thì xe đã chuyển bánh.  **Đáp án**  Các câu a, c là câu đơn;  Các câu b, d là câu ghép.  - Học sinh phát biểu.  - HS nêu  - HS thực hiện |

**Tiết 7** **THỂ DỤC**

**Bật cao - Trò chơi: “Chuyền nhanh, nhảy nhanh”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**, **kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Biết cách thực hiện được động tácBật cao. Trò chơi: “Chuyền nhanh, nhảy nhanh”

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: HS có ý thức tập luyện TDTT để rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Trên sân trường. Vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện.

- Phương tiện: Chuẩn bị dụng cụ cho trò chơi và 2- 4 quả bóng chuyền hoặc bóng đá.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Định lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu**  - Lớp trưởng tập hợp lớp, điểm số báo cáo  - GV phổ biến nhiệm vụ, yêu cầu bài học.  - Cho HS chạy chậm theo đội hình tự nhiên quanh sân tập sau đó xoay các khớp cổ chân, cổ tay, khớp gối.  - Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra 8 động tác của bài thể dục phát triển chung.  **2. Phần cơ bản**  a. Ôn phối hợp chạy- bật nhảy- mang vác.  - GV nhắc lại nội dung bài tập  - GV chia tổ yêu cầu HS luyện tập theo tổ.  + GV làm trọng tài cho điểm, tuyên dương những cá nhân, tổ đạt điểm cao  b. Bật cao, phối hợp chạy đà - bật cao.  - Cho HS tập mẫu bật cao 2- 3 lần sau đó cho HS thực hiện 3 - 5 bước đà bật cao.  - Cho HS tập.  c. Chơi TC: Chuyền nhanh, nhảy nhanh  - GV phổ biến cách chơi và quy định chơi.  - Cho HS chơi (Chia lớp thành 2 nhóm), GV làm trọng tài, quan sát, nhận xét, biểu dương tổ chơi nhiệt tình, đúng luật.  **3. Phần kết thúc**  - Chạy chậm, thả lỏng, hít thở sâu tích cực.  - GV hệ thống lại nội dung bài học. | 6 - 10’  18 - 22’  4 - 6’ | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹      🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Thứ Tư ngày 6 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1** **TOÁN**

**Cộng số đo thời gian**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Biết cách thực hiện phép cộng số đo thời gian.

- Vận dụng giải các bài toán đơn giản.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức cộng số đo thời gian vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu,TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, nháp.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài:  - Đổi 7,5 giờ = ..... phút  66 phút = ..... giờ ..... phút  - Nhận xét, nêu cách làm?  **2. Hình thành kiến thức** (14 - 15’)  ***a. Ví dụ 1:*** (GV đưa bảng phụ)  - Bài cho biết gì, hỏi gì?  - Muốn biết người đó đi tất cả bao nhiêu thời gian ta làm thế nào?  - Hướng dẫn HS đặt tính và tính  - GV nhận xét, gọi HS hoàn thiện bài toán  ***b. Ví dụ 2:***  - Bài hỏi gì?  - Cho HS làm bài  - Nhận xét kết quả?  - Đổi 83 giây = ? phút ? giây  - 1 phút + 45 phút = 46 phút  => Đọc kết quả mới  - Gọi HS hoàn thiện bài toán.  - Em có nhận xét gì về cách đặt tính, và cách cộng số đo thời gian?  => Trong trường hợp số đo theo đơn vị phút giây lớn hơn hoặc bằng 60 thì cần đổi sang đơn vị lớn hơn liền kề (GV chỉ vào ví dụ).  - Nêu cách cộng số đo thời gian?  **3. Luyện tập** (17-18')  \* Bài 1/132  - GV nhận xét, chữa bài. Soi bài.  => Khi số đo theo đơn vị giờ lớn hơn hoặc bằng 24 ta nên làm thế nào?  - Nêu cách cộng số đo thời gian?  \* Bài 2/132  - Bài hỏi gì?  - GV chấm, chữa bài. Soi bài.  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ.  - Để làm được bài này em vận dụng kiến thức và kĩ năng nào?  *\* Dự kiến sai lầm:* Khi thực hiện phép cộng kết quả có đơn vị nhỏ lớn hơn 1 đơn vị lớn HS không chuyển đổi hoặc chuyển đổi sai.  **4. Củng cố, dặn dò** (2 - 3')  - Em được học kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Nêu cách cộng số đo thời gian?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS làm bảng con  - HS nêu.  - HS đọc  + Hà Nội- Thanh Hoá: 3h15' ? thời  + Thanh Hoá- Vinh: 2h35' gian  - HS nêu  - HS làm bảng con  - HS hoàn thiện bài.  - HS đọc ví dụ  - Nguời đó đi cả 2 quãng đường hết bao nhiêu thời gian?  - HS làm bảng con  - 83 giây > 1 phút  - 83 giây = 1 phút 23 giây  - 46 phút 23 giây  - HS hoàn thiện bài.  - Đặt riêng từng loại đơn vị: Giờ với giờ, phút với phút ... cộng các số đó theo từng loại đơn vị ...  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm BC , nêu cách làm  - HS nêu.  - HS nêu  - HS đọc bài  - Tìm thời gian Lâm đi.  - HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ  - HS đổi vở soát bài cho nhau  \* Dự kiến chia sẻ của HS:  + Bạn làm thế nào tìm được thời gian Lâm đi là 2giờ 55 phút ?  + Nêu cách cộng số đo thời gian?  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3**  **KỂ CHUYỆN**

**Vì muôn dân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

\* Rèn luyện kỹ năng nói:

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh hoạ HS kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện "Vì muôn dân".

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi Trần Hưng Đạo đã vì đại nghĩa mà xoá bỏ hiềm khích cá nhân với Trần Quang Khải để tạo khối đoàn kết chống giặc. Từ đó HS hiểu thêm 1 truyền thống tốt đẹp của dân tộc - truyền thống đoàn kết.

\* Rèn kỹ năng nghe:

- Nghe thầy cô kể chuyện nhớ truyện.

- Nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn, kể tiếp được lời bạn.

**2. Năng lực**: Mạnh dạn tự tin khi trình bày ý kiến và kể chuyện; tích cực hoạt động nhóm và biết tham gia nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất biết sống vì mọi người, yêu thương quan tâm, chăm sóc mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Tranh minh hoạ nội dung truyện, TV, MT.

**2. Học sinh:** SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt độngcủa thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3-5’)  - GV mở video  - Kể lại một việc làm tốt góp phần bảo vệ trật tự an ninh nơi làng xóm phố phường mà em biết.  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. GV kể chuyện:*** *(6-8')*  - GV kể lần 1.  - GV kể lần 2 kết hợp tranh minh hoạ (màn hình) và giải nghĩa từ: Tị hiềm, quốc công tiết chế, Chăm- pa, sát thát. | - HS khởi động  - HS kể.  - HS nghe. |
| (GV có thể giải thích cho HS hiểu Trần Quốc Tuấn và Trần Quang Khải là 2 anh em họ (con chú (Khải) con bác ruột (Tuấn)) còn Trần Nhân Tông là cháu gọi Trần Quang Khải bằng chú ruột). | |
| ***b. HS kể:*** *(22-24')*  - Truyện chia 4 đoạn ứng với các tranh  Đ1 : Tranh 1 Đ3 : Tranh 3,4,5  Đ2 : Tranh 2 Đ4 : Tranh 6  - Yêu cầu HS kể nhóm đôi  + GV đến từng nhóm nghe HS kể, hướng dẫn HS  - Gọi HS kể cá nhân, nhận xét.  - Gọi HS kể toàn bộ câu chuyện, nhận xét.  - Bình chọn bạn kể chuyện hay, hấp dẫn nhất.  ***c. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện:*** *(3-5')*  Ghép vào mục b  => GV chốt lại ý nghĩa câu chuyện, giáo dục HS tinh thần đoàn kết.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4')  - Nêu ý nghĩa của câu chuyện?  - Qua câu chuyện trên em hiểu thêm được 1 truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc ta ?  - Về nhà tập kể lại chuyện, chuẩn bị bài sau | - HS kể nhóm đôi.  - HS kể từng đoạn.  - 4 HS kể nối đoạn toàn truyện.  - HS kể cá nhân, HS khác lắng nghe, nhận xét.  - Lớp bình chọn.  - HS nêu  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4**  **TẬP ĐỌC**

**Cửa sông**

***Quang Huy***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Đọc trôi chảy diễn cảm bài thơ, giọng đọc nhẹ nhàng tha thiết, tình cảm.

- Hiểu các từ khó trong bài.

- Hiểu ý nghĩa bài thơ: Qua hình ảnh cửa sông tác giả ca ngợi tình cảm thuỷ chung uống nước nhớ nguồn.

- Học thuộc lòng bài thơ.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết phối hợp với bạn khi làm việc trong nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ và nhận xét bạn đọc.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thương, quan tâm đến người xung quanh. GD HS quý trọng và bảo vệ môi trường thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** TV, MT.Tranh minh hoạ SGK.

**2. Học sinh:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Đọc bài: Phong cảnh đền Hùng.  - Nêu nội dung của bài?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Luyên đọc đúng****: (10 - 12')*  - Đọc nối đoạn?  + Rèn đọc đoạn:  \* Để đọc tốt được bài này đầu tiên ta phải đọc đúng. Hãy thảo luận trong nhóm trong thời gian 3’tìm cho cô các từ khó, câu dài và các từ cần giải nghĩa nhé.  - Yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ.  - GV giúp đỡ HS  \* Đoạn 1:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 1?  \* Đoạn 2: (4 khổ tiếp theo).  - Nêu cách đọc đúng đoạn 2?  \* Đoạn 3:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 3?  - Nêu cách đọc đúng đoạn toàn bài?  - Gọi HS đọc bài.  - GV đọc mẫu lần 1  ***b. Tìm hiểu bài****: (10 - 12')*  - Trong đoạn 1 tác giả dùng những từ ngữ nào để nói về nơi sông chảy ra biển?  - Cách nói đó có gì hay?  => Biện pháp độc đáo đó gọi là chơi chữ, tác giả dựa vào cái tên cửa sông để chơi chữ.  - Theo bài thơ cửa sông là 1 địa điểm đặc biệt như thế nào?  => GV tổng kết.  - Phép nhân hoá ở khổ thơ cuối nói lên điều gì về "tấm lòng" của cửa sông đối với cội nguồn?  - Tìm những hình ảnh nhân hoá trong khổ thơ này?  - Qua hình ảnh cửa sông tác giả muốn nói lên điều gì?  => GV liên hệ giáo dục cho HS ý thức biết quý trọng bảo vệ môi trường thiên nhiên.  - Nêu nội dung chính của bài?  ***c. Luyện đọc diễn cảm****: (10 - 12')*  - Yêu cầu đại diện nhóm nêu ý kiến.  \* Đoạn 1: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 1?  \* Đoạn 2: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 2?  \* Đoạn 3: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 3?  -Nêu cách đọc diễn cảm toàn bài?  - GV đọc mẫu lần 2  - Gọi HS đọc bài  - GV nhận xét, đánh giá 1 số HS.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4’')  - Nêu nội dung chính của bài.  - Nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS đọc.  - HS nêu.  - 1 HS đọc bài, lớp nhẩm theo cho thuộc, tập chia đoạn  Đoạn 1: Khổ 1  Đoạn 2: 4 khổ tiếp.  Đoạn 3: Còn lại  - 3 HS đọc nối đoạn.  - HS đọc trong nhóm, thảo luận nhóm 4 trong thời gian 3 phút, tìm các câu khó và những từ cần hiểu nghĩa trong bài.  - Các nhóm nêu kết quả thảo luận  - Đọc trôi chảy, ngắt giọng tự nhiên giữa các dòng thơ.  - HS luyện đọc đoạn 1  + Bạn đọc chưa đúng từ: Nước lợ, lấp loá.  - HS đọc câu có từ  + Chưa hiểu nghĩa: Bãi bồi nước lợ, tôm rảo, sóng bạc đầu, nước ngọt.  - HS đọc SGK, nêu nghĩa của từ  - Đọc lưu loát, phát âm đúng các từ khó, ngắt nghỉ đúng.  - HS luyện đọc đoạn 2  + Bạn đọc chưa đúng từ: Núi non, cội nguồn  - HS đọc câu có từ.  + Chưa hiểu nghĩa từ ngữ: Cửa sông  - HS đọc SGK, nêu nghĩa của từ.  - Đọc lưu loát, nghỉ hơi dài sau dấu ba chấm.  - HS luyện đọc đoạn 3  \* HS đọc thầm nhóm đôi (1’)  - Đọc trôi chảy lưu loát, phát âm đúng các từ khó.  - HS đọc ( 1 -2 em )  - HS đọc thầm đoạn 1  - Từ ngữ: "Là cửa nhưng ... bao giờ.  - Cách nói đó rất đặc biệt cửa sông cũng là 1 cái cửa nhưng khác với những cái cửa bình thường (không có then khoá) bằng cách đó tác giả làm cho người đọc hiểu ngay thế nào là cửa sông cảm thấy cửa sông rất thân quen.  - HS đọc thầm đoạn 2  - Là nơi những dòng sông giữ phù sa lại để bồi đắp bãi bờ, nơi nước ngọt chảy vào biển rộng, nơi biển cả tìm về với đất liền, nơi nước ngọt của cửa sông và nước biển lẫn vào nhau tạo thành nước lợ ; nơi cá hội tụ; nơi những chiếc thuyền câu lấp loá đêm trăng ; nơi những con tàu kéo còi giã từ mặt đất, nơi tiễn đưa người ra khơi.  - HS đọc thầm đoạn 3.  - Cửa sông không quên cội nguồn.  - Dù "giáp mặt"; Cửa sông "chẳng dứt"; Bỗng "nhớ"  - Ca ngợi tình cảm thuỷ chung, uống nước nhớ nguồn.  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách đọc diễn cảm từng đoạn (2’)  \* Dự kiến tình huống trả lời của HS:  - Đọc giọng tha thiết.  - HS luyện đọc đoạn 1  - Đọc giọng nhẹ nhàng, tha thiết, giàu tình cảm nhấn mạnh những từ ngữ gợi tả.  - HS luyện đọc đoạn 2  - Đọc giọng nhẹ nhàng.  - HS luyện đọc đoạn 3  - HS nêu  - HS đọc theo đoạn (3 em )  - HS đọc đoạn mình thích (1-2 em)  - HS đọc thuộc lòng bài thơ  - HS khác nhận xét.  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5**   **KĨ THUẬT**

**Lắp xe ben (T.2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe ben.

- Lắp được xe ben đúng kĩ thuật, đúng qui trình.

**2. Năng lực**: Rèn luyện tính cẩn thận khi thao tác lắp, tháo các chi tiết của xe ben.

**3. Phẩm chất**: Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Mẫu xe ben đã lắp sẵn. Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật, TV, MT.

**2. HS**: Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy học | Hoạt động dạy học |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - KT đồ dùng  - Giới thiệu bài: nêu MT giờ học  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Quan sát, nhận xét mẫu: (6- 8’)***  - GV cho HS qs mẫu xe ben đã lắp sẵn.  . Để lắp được xe ben, theo em cần phải lắp mấy bộ phận ? Kể tên các bộ phận đó ?    ***b. Hướng dẫn thao tác kĩ thuật: (20- 22’)***  a. Hướng dẫn chọn các chi tiết  - Y/c: HS chọ các chi tiết  b. Lắp từng bộ phận  + Lắp khung sàn xe và các giá đỡ (H2-SGK)  - Y/c:  + Lắp sàn ca bin và thanh đỡ (H.3 - SGK)  - Y/c:  + Lắp hệ thống giá đỡ trục bánh xe sau (H.4 - SGK)  - Y/c:  + Lắp trục bánh xe trước (H.5a- SGK)  - GV y/c:  + Lắp ca bin (H.5b- SGK)  c. Lắp ráp xe ben (H.1- SGK)  - GV tiến hành lắp xe ben theo các bước trong SGK.  - Y/c:  d. H/dẫn tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp.  - GV h/dẫn cách tháo và xếp các chi tiết vào hộp.  - Y/c:  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Chuẩn bị tiết sau thực hành Lắp xe ben.  - Nhận xét tiết học. | - HS khởi động  - HS qs kĩ từng bộ phận và trả lời.  - Cần lắp 5 bộ phận: khung sàn xe và các giá đỡ, sàn ca bin và các thanh đỡ, hệ thống giá đỡ trục bánh xe sau,trục bánh xe trước, ca bin.  - HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết xếp vào nắp hộp.  - HS qs H.2 (SGK) và chọn các chi tiết để lắp.  - 1 HS lên lắp khung sàn xe.  - HS chọn chi tiết và lắp.  - HS qs hình, 2 HS lên lắp  - 1 HS lên bảng lắp, lớp nhận xét, bổ sung.  - HS lên bảng lắp 1- 2 bước.  - Vài HS đọc nd ghi nhớ ở SGK.  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TOÁN (BS)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:Giúp học sinh ôn về.

- Các đơn vị đo thời gian đã học và mối quan hệ giữa các đơn vị đó.

- HS vận dụng làm tốt các bài tập có liên quan trong vở bài tập toán.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu, BP, TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Bảng con, nháp. Vở bài tập Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài:  **2. Hướng dẫn luyện tập**: (32- 34’)  a. Ôn lí thuyết  - Kể tên các đơn vị đo thời gian đã học và mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian đó?  b. Bài 1/49 (Dành cho HS cả lớp)  - GV chấm, chữa nhận xét.  - Khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40 thuộc thế kỉ bao nhiêu?  - Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 thuộc thế kỉ bao nhiêu?  - Nêu cách tìm thế kỉ của một năm cụ thể?  c. Bài 2/490 (Dành cho HS cả lớp)  - GV chấm, chữa bài. Soi bài.  - 4 giờ bằng bao nhiêu phút?  - Nêu cách đổi 2 giờ rưỡi ra phút?  - Nêu cách đổi đơn vị đo thời gian từ giờ ra phút, từ phút ra giây (ngược lại)?  d. Bài 3/50 (Dành cho HS nhanh)  - GV chấm, chữa bài. Soi bài.  - 4 ngày bằng bao nhiêu giờ?  - Nêu cách đổi 2 ngày 5 giờ ra giờ?  - Nêu cách đổi đơn vị đo thời gian từ ngày ra giờ, tháng ra năm, thế kỉ ra năm  (ngược lại)?  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 3’)  - Nêu lại bảng đơn vị đo thời gian đã học?  - Về nhà học và ôn bài. | - HS khởi động    - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa miệng  - Thế kỉ I  - Thế kỉ XX  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa bảng lớp.  - 240 phút.  - HS nêu.  - HS đọc bài, xác định yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa bảng lớp.  - 96 giờ  - HS nêu.    - HS nêu  - HS thực hiện |

**Tiết 7** **TỰ HỌC (TV)**

**Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**:

- HS ôn tập Tiếng Việt tuần 24, 25 ở phân môn mà HS chưa hoàn thiện

**2. Năng lực**: Tự xác định phân môn chưa hoàn thành trong tuần đã học để làm bổ sung.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** TV, MT, MS.

**2. HS:** SGK. Vở BT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  + Em hãy nêu các bài học của tuần này?  - Giới thiệu bài:  **2. Ôn tập**: (32- 34’)  - GV cho HS mở SGK, Vở bài tập TV.  - Yêu cầu HS tự làm bài nào còn thiếu. Nếu HS đã hoàn thiện thì tự đọc thầm các bài tập đọc đã học  - GV quan sát giúp đỡ.  - Soi bài. Chữa  - Chốt KT  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2- 4’)  - GV liên hệ…  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS nêu  - HS lấy SGK, VBT để làm .  - HS làm bài.  - HS thực hiện |

**Thứ Năm ngày 7 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 2**  **TOÁN**

**Trừ số đo thời gian**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:Giúp học sinh.

- Biết cách thực hiện phép trừ 2 số đo thời gian.

- Vận dụng giải các bài toán đơn giản.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức trừ số đo thời gian vào làm tính toán, giải toán nhanh, chính xác. Cách trình bày bài gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện ý thức học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu,TV, MT.

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tính 7 ngày 18 giờ + 5 ngày 17 giờ  - GV nhận xét, nêu cách làm?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức** (14 - 15’)  a. Ví dụ 1 :  - Bài cho biết gì, hỏi gì?  - Muốn biết ôtô đi hết? thời gian ta làm thế nào ?  - Hướng dẫn HS đặt tính và thực hiện phép trừ  - Gọi HS hoàn thiện bài toán.  b. Ví dụ 2:  - Tiến hành như ví dụ 1  + Cho HS đặt tính  + Nhận xét phép tính?  - Hướng dẫn HS đổi và thực hiện phép trừ như SGK  - Vậy 3 phút 20 giây trừ 2 phút 45 giây bằng bao nhiêu?  - Gọi HS hoàn thiện bài toán.  => Nêu cách trừ số đo thời gian?  (GV lưu ý trường hợp số bị trừ nhỏ hơn số đo tương ứng ở số trừ)  **3. Luyện tập** (17 - 18')  \* Bài 1 :  - GV chữa bài (lưu ý phần b, c)  - Nêu cách làm phần b, c.  \* Bài 2 :  - GV chữa bài, nêu cách làm phần b, c.  => Trong trường hợp số bị trừ có số đo ở đơn vị nào đó nhỏ hơn số đo tương ứng ở số trừ ta làm thế nào?  \* Bài 3  - GV chấm chữa nhận xét  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ  - Để làm được bài này em đã vận dụng kiến thức và kĩ năng gì?  *\* Dự kiến sai lầm:* Khi trừ số đo thời gian trường hợp số bị trừ có số đo ở đơn vị nào đó nhỏ hơn số đo tương ứng của số trừ HS còn chưa biết đổi 1 hàng đơn vị lớn hơn liền kề sang hàng đơn vị nhỏ hơn để trừ.  **4. Củng cố, dặn dò** (2- 3')  - Nêu cách trừ số đo thời gian?  - Chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS làm bảng con  - HS nêu.  - HS đọc bài  Đi lúc : 13 giờ 10 phút  Đến lúc : 15 giờ 55 phút  Đi hết? thời gian  - HS nêu  - HS làm bảng con  - HS hoàn thiện bài toán  - HS đọc bài, tóm tắt.  + Hoà chạy: 3 phút 20 giây  Bình chạy: 2 phút 45 giây  Bình chạy ít hơn Hoà ? giây  - HS làm bảng con  - Số bị trừ đơn vị phút không trừ được cho số trừ  - Bằng 35 giây  - HS hoàn thiện bài toán.  - HS nêu cách đặt tính, thực hiện  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm bảng con  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm bảng con (nháp), nêu cách làm phần b, c  - HS nêu.  - HS đọc bài, tóm tắt  - HS làm vở  - HS đổi vở soát bài cho nhau  \* Dự kiến tình huống chia sẻ của HS:  + Để tìm thời gian người đó đi đường bạn đã làm thế nào?  + Nêu cách trừ số đo thời gian?  + Nêu cách tìm thời gian đi đường khi biết thời gian xuất phát, thời gian đến nơi và thời gian nghỉ?  - HS nêu  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3** **TẬP LÀM VĂN**

**Tả đồ vật**

(Kiểm tra viết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- HS viết được bài văn tả đồ vật có bố cục rõ ràng, đủ ý, thể hiện được những quan sát riêng, dùng từ đặt câu đúng, câu văn có hình ảnh cảm xúc.

**2. Năng lực:** Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. GV nêu yêu cầu tiết học**: (1-2')

**2. Hướng dẫn làm bài**: (2-3')

- GV chép sẵn 5 đề bài/ SGK

- Gọi HS đọc yêu cầu, đọc lại 5 đề bài.

- Đề bài yêu cầu gì ? (Chọn 1 trong 5 đề để làm bài)

- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của đề.

**3. HS viết bài**: (33- 34’)

**4. Thu bài, nhận xét, dặn dò**: (1-2')

- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau.

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4**  **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Liên kết các câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Hiểu thế nào là liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ.

- Biết sử dụng cách thay thế từ ngữ để liên kết câu.

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm; biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối (**3- 5’)  - GV mở video  - Nêu tác dụng của việc lặp từ trong câu văn, đoạn văn?  - Giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Hình thành khái niệm****:(10 -12')*  \*Bài 1:  - Gọi HS đọc đoạn văn  - Bài yêu cầu gì?  - Giải nghĩa: Cố kết, lai kinh.  - Đoạn văn có mấy câu? Các câu đó nói về ai?  - Tìm những từ chỉ Trần Quốc Tuấn trong 6 câu trên.  \* Bài 2.  - Gọi HS đọc đoạn văn.  - Cho HS thảo luận yêu cầu của bài.  - Gọi HS trình bày, nhận xét chốt lời giải đúng.  + Vì sao có thể nói cách diễn đạt trong đoạn văn ở bài 1 hay hơn cách diễn đạt trong đoạn văn ở bài 2 ?  =>Việc thay thế những từ ngữ đã dùng ở câu trước bằng những từ cùng nghĩa để liên kết câu như ở ví dụ trên được gọi là phép thay thế từ ngữ.  - Thế nào là phép thay thế từ ngữ?  ***b. Luyện tập****: (22 - 24')*  \* Bài 1:  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng.  + Mỗi từ in đậm đó dùng để thay thế cho từ nào?  => Cách thay thế từ ngữ đó có tác dụng gì?  \* Bài 2:  - Bài yêu cầu gì?  - GV giải thích lại yêu cầu của bài. Soi bài.  - GV chấm chữa bài, chốt lại lời giải đúng  - Nêu tác dụng của việc liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ?  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4')  - Thế nào là phép thay thế từ ngữ? Nêu tác dụng của phép thay thế từ ngữ?  - Nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu  - HS đọc.  - Các câu trong đoạn văn nói về ai .  - 6 câu đều nói về Trần Quốc Tuấn  + Câu 1: Hưng Đạo Vương - Ông  + Câu 2: Vị Quốc công Tiết chế  + Câu 3: Vị chủ tướng tài ba  + Câu 4: Hưng Đạo Vương  + Câu 5: Ông  + Câu 6: Người  - HS đọc yêu cầu  - HS đọc, lớp theo dõi.  - HS thảo luận nhóm bàn  - HS trình bày, nhận xét, bổ sung  - Tuy nội dung 2 đoạn giống nhau nhưng cách diễn đạt ở đoạn 1 hay hơn vì từ ngữ được sử dụng linh hoạt hơn. Tác giả đã sử dụng nhiều từ ngữ khác nhau cùng chỉ một đối tượng nên tránh được sự lặp lại đơn điệu nhàm chán và nặng nề như ở đoạn 2.  - Ghi nhớ SGK/76 - HS đọc.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm miệng.  + Từ "anh" (câu 2) thay cho từ "Hai Long" (câu 1).  + Từ "người liên lạc" (c4) thay cho từ "người đặt hộp thư" (c2).  + Từ "anh" (câu 4) thay cho từ Hai Long (câu 1).  + Từ "đó" (câu 5) thay cho từ ngữ "vật gợi ra hình chữ V" (câu 4)  - Có tác dụng liên kết câu, tránh lặp lại từ.  - HS đọc bài xác định yêu cầu  - HS nêu  - HS làm vở bài tập, chữa miệng  + HS đọc lại đoạn văn sau khi đã thay từ  - HS nêu  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5** **ĐỊA LÍ**

**Châu Phi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Xác định trên bản đồ và nêu được vị trí địa lí, giới hạn của châu Phi.

- Nêu được một số đặc điểm về vị trí địa lí, tự nhiên châu Phi.

- Thấy được mối quan hệ giữa vị trí địa lí với khí hậu, giữa khí hậu với thực vật, động vật ở châu Phi.

- HS khá giỏi: giải thích được vì sao châu Phi có khí hậu khô nóng bậc nhất TG; dựa vào lược đồ trống ghi tên các châu lục và đại dương giáp châu Phi.

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác khi chỉ bản đồ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bản đồ Địa lí tự nhiên thế giới, quả địa cầu, các hình minh hoạ trong SGK. TV, MT

**2. Học sinh**: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Nêu 1 số đặc điểm chính về châu Âu, châu Á?  - Giới thiệu bài: nêu MT giờ học  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1:** Vị trí địa lí và giới hạn châu Phi (10-11’)  - GV treo bản đồ tự nhiên thế giới.  - Yêu cầu làm việc cá nhân, xem lược đồ tự nhiên châu Phi và cho biết:  + Châu Phi nằm ở vị trí nào trên Trái đất?  + Châu Phi giáp các châu lục, biển và đại dương nào?  + Đường xích đạo đi qua phần lãnh thổ nào của châu Phi?  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - Theo dõi, nhận xét kết quả làm việc và hoàn chỉnh câu trả lời của HS.  - Yêu cầu mở SGK/103, xem bảng thống kê diện tích và dân số các châu lục để:  + Tìm số đo diện tích của châu Phi?  + So sánh diện tích của châu Phi với các châu lục khác?  \*KL: châu Phi nằm ở phía nam châu Âu và phía tây nam châu Á. Đại bộ phận lãnh thổ nằm giữa hai chí tuyến, có đường xích đạo đi qua giữa lãnh thổ. Châu phi có diện tích là 30 triệu km2, đứng thứ 3 trên thế giới sau châu Á và châu Mĩ.  **HĐ2:** Địa hình châu Phi (10-11’):  - Y/c quan sát lược đồ tự nhiên châu Phi và trả lời các câu hỏi sau:  + Lục địa châu Phi có chiều cao như thế nào so với mực nước biển?  + Kể tên và nêu vị trí của các bồn địa ở châu Phi?  + Kể tên và nêu các cao nguyên của châu Phi?  + Kể tên, chỉ và nêu vị trí các con sông lớn của châu Phi?  + Kể tên các hồ lớn của châu Phi?  \*KL: châu Phi là nơi có địa hình tương đối cao, có nhiều bồn địa và cao nguyên.  **HĐ3:** Khí hậu và cảnh quan châu Phi (10-11’):  - Nêu vài đặc điểm nổi bật về khí hậu, cảnh quan châu Phi?  - Vì sao ở hoang mạc Xa-ha-ra thực vật và động vật lại rất nghèo nàn?  - Vì sao ở xa-van động vật chủ yếu là các loài động vật ăn cỏ?  \* KL: phần lớn diện tích châu Phi là hoang mạc và các  xa- van, chỉ có một phần ven biển và gần hồ sát bồn địa Công- gô là rừng rậm nhiệt đới. Sở dĩ như vậy vì khí hậu của châu Phi rất khô, nóng bậc nhất thế giới nên cả thực vật và động vật đều kém phát triển.  **3. Củng cố dặn dò** (1- 2’)  - Tổng kết giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài: Châu Phi (tiết 2). | - HS khởi động  - 2-3 HS trả lời.  - NX  - Đọc sgk, quan sát  - T/lời theo dãy  - NX, bổ sung  - Nghe và chỉ bản đồ  - Q/s, trao đổi cặp đôi  - Đại diện t/bày  - NX, bổ sung  - Đọc SGK, trao đổi cặp đôi  - T/bày, NX, bổ sung  - Nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**:

- Củng cố và mở rộng kiến thức về văn miêu tả đồ vật.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm. Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

\* Phân hóa: HS trung bình tự chọn làm 1 trong 3 bài tập; học sinh khá làm bài tập 2 và tự chọn 1 trong 2 bài còn lại; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: BP viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

**2. Học sinh**: Nháp, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài:  **2. Các hoạt động**  ***a. Giao việc (4- 5’)***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. Thực hành (30- 32’)***  **Bài 1.** Viết một đoạn văn tả về cây bút dựa vào các đặc điểm sau:  - Cây bút dài khoảng một gang tay.  - Thân bút tròn.  - Nắp bút có đai sắt.  - Chiếc ngòi nhỏ xíu.  - Chiếc ruột gà làm bằng nhựa mềm.  - Viết rất êm.  Bài 2. Viết đoạn văn tả bìa một trong các cuốn sách : Toán, Tiếng Việt, Khoa học.  \* Gợi ý quan sát :  a) Các hình vẽ hoặc ảnh có trên bìa.  b) Cách trình bày tên sách.  c) Các thông tin khác trên bìa (tên cơ quan biên soạn sách, tên nhà xuất bản sách  Bài 3. Viết đoạn văn tả một đồ vật có ý nghĩa đối với em theo gợi ý:  - Nhìn bao quát, đồ vật đó có gì nổi bật về hình dáng, kích thước, chất liệu, màu sắc,...  - Quan sát cụ thể từng bộ phận, quan sát kĩ một vài bộ phận nổi bật.  - Khi sử dụng đồ vật đó, em liên tưởng đến điều gì hoặc cảm nghĩ ra sao ?  \* Chữa bài (5- 7’)  - YC các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Củng cố- Dặn dò**: (2- 3’)  - Yêu cầu HS tóm tắt nội dung bài.  - Nhận xét giờ học. | - HS khởi động  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| - HS đọc  - Xác định yêu cầu.  - HS làm bài  - HS trình bày  - Nhận xét  - HS đọc  - Xác định yêu cầu.  - HS làm bài  - HS trình bày  - Nhận xét  - HS đọc  - Xác định yêu cầu.  - HS làm bài  - HS trình bày  - Nhận xét  - Các nhóm trình bày, nhận xét, chữa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**Tiết 7** **GIÁO DỤC** **TẬP THỂ**

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đánh giá các mặt hoạt động đã diễn ra trong tuần 25.

- Bàn biện pháp khắc phục những hạn chế của tuần này.

- Triển khai kế hoạch cho các hoạt động của tuần sau.

- Giúp HS nắm được và thực hiện đúng nội quy của HS trong nhà trường.

- HS có ý thức thực hiện đúng nội quy của HS trong nhà trường

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| ***1. Ổn định tổ chức lớp****:*  ***2. Lớp trưởng đánh giá các mặt hoạt động trong tuần :***  - GV Yêu cầu Ban cán sự lớp đánh giá hoạt động tuần qua.  - Yêu cầu HS nêu ý kiến. GV chốt.  - Nề nếp : *.............................................................*  - Học tập : *............................................................*  - Các mặt hoạt động khác : *............................*  ***3. Bình bầu cá nhân xuất sắc: 3- 5’***  - Khen : *................................................................*  - Chê: *....................................................................*  ***4. Lớp trưởng triển khai KH hoạt động của lớp trong tuần tới***  - Nề nếp  - Học tập  - Các mặt hoạt động khác .  ***5. GV chủ nhiệm phát biểu ý kiến chỉ đạo*** a. Đánh giá hoạt động tuần qua:  - GV nhận xét, đánh giá:  + Nề nếp: Ôn bài bước đầu có nề nếp.  + Học tập:  + Lao động, vệ sinh, công tác phòng chống dịch: Tương đối tốt.  b. Hoạt động tuần tới:  - Duy trì nề nếp tốt. Đảm bảo trang phục và VSCN, phòng chống dịch Covid- 19.  - Học tập: Ôn bài đầu giờ có chất lượng. Rèn thói quen tự học. Tích cực rèn chữ viết, ôn luyện kiến thức.  - Các mặt hoạt động khác: Tích cực tham gia công tác Đội.  - Khắc phục những tồn tại tuần qua. | - Ban cán sự lớp đánh giá hoạt động tuần qua.  - Ý kiến của HS trong lớp.  - Nề nếp :  - Học tập :  *-* Các hoạt động khác :  - HS bình bầu.  - Nhận xét.  - Lớp trưởng triển khai KH hoạt động của lớp trong tuần tới  - Nề nếp  - Học tập  - Các mặt hoạt động khác .  - HS lắng nghe  - HS thực hiện. |

**Thứ Sáu ngày 8 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1**   **TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Rèn luyện kĩ năng cộng trừ số đo thời gian.

- Vận dụng giải các bài toán thực tiễn.

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm; biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất:** Học sinh biết quý trọng thời gian và làm việc có khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu, TV, MT, MS.

**2. Học sinh :** Nháp, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tính: 15 giờ 35 phút - 9 giờ 55 phút  - Nhận xét, nêu cách làm  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34')  a. Bài 1:  - GV chữa bài, nhận xét. Soi bài.  => Muốn đổi ngày ra giờ; giờ ra phút; phút ra giây ta làm thế nào?  b. Bài 2:  - GV chữa bài, nhận xét. Soi bài.  => Khi kết quả có đơn vị giờ (phút, tháng) lớn hơn 24 (60, 12) ta làm thế nào?  - Nêu cách cộng số đo thời gian?  c. Bài 3:  - GV chấm, chữa bài, nhận xét. Soi bài.  => Nêu cách trừ số đo thời gian?  - Trường hợp số bị trừ có đơn vị nhỏ không trừ được cho số đo thời gian tương ứng của số trừ ta làm thế nào?  d. Bài 4:  - GV chấm, chữa bài. Soi bài.  - Gv soi bài, gọi HS chia sẻ    => GV chốt  *\* Dự kiến sai lầm:* Bài 4 Có thể HS sẽ tìm sai kết quả do không biết lấy số năm lớn trừ đi số năm nhỏ.  **3. Củng cố, dặn dò** (2 - 3')  - Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Nêu cách cộng trừ số đo thời gian?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm nháp, chữa miệng (Nêu cách làm 1 số trường hợp)  - HS nêu.  - HS đọc yêu cầu  - Làm bảng con, nêu cách làm trường hợp c, b  - HS nêu.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm vở nháp, nêu cách làm từng trường hợp.  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm vở, HS chữa bài miệng.  - HS đổi vở soát bài cho nhau  \* Dự kiến chia sẻ của HS:  + Bạn làm thế nào để biết 2 sự kiện đó cách nhau 469 năm?  + Nêu cách trừ số đo thời gian?  + Để làm được bài này em đã vận dụng kiến thức và kĩ năng gì?  - HS nêu  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3**  **TẬP LÀM VĂN**

**Tập viết đoạn đối thoại**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Biết viết tiếp các lời đối thoại để hoàn chỉnh một đoạn đối thoại trong kịch.

- Biết phân vai đọc lại hoặc diễn thử màn kịch.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm. Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK,Vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - HS chơi TC: Truyền thư.  - Gọi HS phân vai đọc lại màn kịch "Xin Thái sư tha cho".  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập**: (32 - 34')  \* Bài 1/85.  + Đoạn trích có những nhân vật nào?  - Nêu nội dung đoạn trích?  \* Bài 2/85  - Bài yêu cầu gì  - Tên màn kịch là gì?  - Yêu cầu HS đọc gợi ý về lời thoại.  - SGK đã cho sẵn gợi ý về nhân vật, cảnh trí, lời thoại, đoạn đối thoại giữa Trần Thủ Độ và phu nhân. Nhiệm vụ của các em là viết tiếp các lời đối thoại (dựa theo 6 gợi ý) để hoàn chỉnh màn kịch. Khi viết các em chú ý thể hiện tính cách của các nhân vật. | - HS khởi động  - HS hát bài hát: Lớp chúng mình kết hợp truyền thư có kèm câu hỏi. Bài hát kết thúc HS mở phong thư và thực hiện yêu cầu.  - 4 HS đọc phân vai  - HS đọc thầm, đọc to yêu cầu  - 1 HS đọc to đoạn trích  - Trần Thủ Độ, Linh Từ Quốc Mẫu, người quân hiệu và 1 số gia nô  - Linh Từ Quốc Mẫu khóc lóc phàn nàn với chồng vì bà bị kẻ dưới coi thường. Trần Thủ Độ cho bắt người quân hiệu đó đến để kể rõ sự tình. Nghe xong, ông khen ngợi thưởng vàng lụa cho người quân hiệu đó  - HS đọc yêu cầu, nội dung đoạn kịch: “Giữ nghiêm phép nước”  - Viết tiếp 1 số lời thoại để hoàn chỉnh màn kịch.  - Giữ nghiêm phép nước.  - HS đọc gợi ý về lời đối thoại, đọc đoạn đối thoại/ SGK  - HS lắng nghe |
| - Chia HS thành nhóm 5 thảo luận và viết tiếp lời thoại.  - Gọi HS trình bày, nhận xét. Soi bài.  - GV đánh giá chung, tuyên dương nhóm soạn kịch giỏi nhất, viết được lời đối thoại hợp lý, thú vị.  \* Bài 3/86.  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS phân vai đọc (hoặc diễn thử màn kịch).  - GV cùng HS bình chọn nhóm đọc (diễn) hay nhất, tuyên dương.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4')  - Muốn viết được lời thoại cho màn kịch em cần lưu ý gì?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau: Trả bài văn tả đồ vật. | - HS trao đổi nhóm 5 viết tiếp lời thoại vào vở bài tập  - HS đại diện trình bày  - HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu.  - Phân vai đọc hoặc diễn thử màn kịch.  - HS phân vai đọc (diễn kịch).  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4** **KHOA HỌC**

**Ôn tập: Vật chất và năng lượng (T. 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập và củng cố kiến thức về phần Vật chất và năng lượng.

- Rèn kỹ năng về bảo vệ môi trường, giữ gìn sức khoẻ liên quan tới nội dung phần Vật chất và năng lượng.

**2. Năng lực**: Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**: Luôn yêu thiên nhiên, có thái độ trân trọng các thành tựu khoa học, có lòng ham tìm tòi, khám phá, kĩ năng q/sát và làm thí nghiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**:TV, MT. Tranh,

- GV: Phiếu học tập cá nhân, hình minh hoạ trang 101 SGK.

**2. HS**: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Nêu tính chất của các kim loại đã học.  - Giới thiệu bài:  **2. Ôn tập**  **HĐ1:** Q/sát và trả lời câu hỏi  \* MT: củng cố kiến thức về sử dụng 1 số nguồn NL.  \* Cách tiến hành:  - Y/c quan sát hình minh hoạ (S/102) và trả lời câu hỏi: các phương tiện máy móc trong h/vẽ lấy NL từ đâu để hoạt động?  \* KL: chốt đáp án đúng  a. NL cơ bắp của người. e. NL nước  b,d. NL chất đốt từ xăng g. NL chất đốt từ than đá  c. NL gió h. NL mặt trời  **HĐ2:** Trò chơi “Thi kể tên các dụng cụ máy móc sử dụng điện”.  \* MT: củng cố kiến thức về sử dụng điện.  \* Cách tiến hành:  - Tổ chức cho HS chơi “tiếp sức” theo dãy  \* KL: Tổng kết trò chơi, tuyên dương dãy thắng cuộc.  **3. Củng cố, dặn dò** (2- 3’)  - Dặn chuẩn bị sưu tầm 1 số loài hoa để học bài 51. | - HS khởi động  - 2-3 HS trả lời, NX  - Q/s, trao đổi cặp đôi để trả lời.  - NX, bổ sung  - Chơi trò chơi  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_